

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/02/2022

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hùng

2. Bà Ngô Mỹ Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Vi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **H**

Địa chỉ: xã T, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **G**

Địa chỉ thường trú: xã T, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ hiện nay: Australia. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2021 và bản tự khai ngày 25/11/2021, nguyên đơn bà H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1994, bà H và ông G tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Khánh Hòa, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển 05, ngày 28/10/1994. Bà và ông G có với nhau 03 người con là cháu V (sinh năm 1995), cháu NV (sinh năm 2000), cháu Q (sinh năm 2004). Trong thời gian dài chung sống, giữa bà và ông G thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột, quan điểm sống của mỗi người khác nhau. Hai vợ chồng đã cố gắng để giữ gìn hạnh phúc cũng như

chăm lo cho các con, nhưng mọi sự cố gắng của vợ chồng đều không thành. Hiện nay ông G đã đi du lịch nước ngoài gần 02 năm. Bà và ông G không còn liên lạc với nhau. Bà thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, vì vậy bà đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông G.

Về con chung: Bà và ông G có với nhau 03 người con là cháu V (sinh năm 1995), cháu NV (sinh năm 2000), cháu Q (sinh năm 2004). Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông G nuôi cháu Q (sinh năm 2004) cho đến khi cháu Q trưởng thành, bà không cấp dưỡng nuôi cháu Q, hai cháu còn lại là V và NV đã trưởng thành, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà khai không có.

** Theo Văn bản trình bày ý kiến ngày 13/12/2021 đã hợp pháp hóa lãnh sự ngày 15/12/2021 tại Australia ông G trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, xúc phạm lẫn nhau, không thể dung hòa được. Ông G đi du lịch nước ngoài gần 02 năm để quên đi chuyện vợ chồng. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà H có với nhau 03 người con là cháu V (sinh năm 1995), cháu NV (sinh năm 2000), cháu Q (sinh năm 2004). Ông thống nhất với yêu cầu của bà H, ông sẽ nuôi cháu Q (sinh năm 2004) cho đến khi cháu Q trưởng thành, hai cháu còn lại là V và NV đã trưởng thành, vì vậy ông không cấp dưỡng nuôi hai cháu.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của cháu Q(sinh năm 2004): Nếu Tòa án giải quyết ly hôn cho ba và mẹ cháu, cháu muốn được ở với ba là ông G.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà H được ly hôn với ông G; về án phí nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà H đã có bản tự khai và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông G có yêu cầu giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt, nên Tòa không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 và tiến hành xét xử vắng mặt ông G theo khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông G tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Khánh Hòa, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển 05, ngày 28/10/1994, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của bà H và ông G có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không hòa hợp với nhau. Mặc dù, hai bên đã cố gắng gìn giữ hạnh phúc gia đình để chăm lo cho các con nhưng kết quả không thành, tình cảm vợ chồng từ đó cũng không còn. Như vậy, tình trạng hôn nhân của bà H và ông G không thể duy trì, tình cảm giữa hai người thực sự không còn, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông G đồng ý ly hôn, nên yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà và ông G có với nhau 03 người con chung là cháu V (sinh năm 1995), cháu NV (sinh năm 2000), cháu Q (sinh năm 2004). Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết để ông G nuôi cháu Q (sinh năm 2004) cho đến khi cháu Q trưởng thành, bà không cấp dưỡng nuôi cháu Q, hai cháu còn lại là V và NV đã trưởng thành. Ông G cũng đồng ý với yêu cầu của bà H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại ông G đang đi du lịch tại Úc chứ chưa phải định cư tại Úc, nên việc bà H và ông G đều đồng ý giao cháu Q (sinh năm 2004) cho ông G chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Q đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác, cháu Q cũng muốn được ở với ông G, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Bà H và ông G không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và chịu chi phí gửi thư ra nước ngoài về việc gửi bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm a khoản 5 Điều 477; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà H được ly hôn với ông G.

2. Về con chung: Giao cháu Q (sinh năm 2004) cho ông G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Bà H tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi cháu Q.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Bà H và ông G đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

4. Về án phí, chi phí tố tụng:

4.1. Về án phí: Bà H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã đóng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009797 ngày 12/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, bà H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

4.2. Về chi phí tố tụng: Bà H phải chịu chi phí gửi thư ra nước ngoài về việc gửi bản án (đã nộp tạm ứng đủ).

5. Quyền kháng cáo: Bà H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông G ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn một tháng kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Vạn Thắng, H. Vạn Ninh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thúy Phượng